TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tư do- Hạnh phúc**
Số: 126/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 01 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 59, Điều 60, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ về việc: Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hô n gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Anh Đàm Văn Q1, sinh ngày 04- 10- 1974; Địa chỉ: Lữ đoàn xxx, Quân đoàn xxx.

2). Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

3). Ông Nguyễn Ngọc X1, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

4). Ông Đàm Đức H1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn R1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

5). Ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1969, Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

6).Anh Vũ Văn T4, sinh 1972; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

7).Anh Phạm Trọng T5, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn P1, xã T6, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1). Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đàm Văn Q1 và chị Nguyễn Thị M1 trình bày: Trước đây, anh chị tự nguyện đăng kết hôn, đã có hai con chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên anh chị đã yêu cầu giải quyết ly hôn; khi hòa giải, anh chị đã thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung; anh chị đều không yêu cầu giải quyết giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Nay anh chị xác định: Vợ chồng có tài sản chung là: 01 ngôi nhà 02 tầng xây dựng trên thửa đất số 578, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2 tại thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; thửa đất đã được cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH601731; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Bà Nguyễn Thị M1, ông Đàm Văn Q1.

Anh Q1- chị M1 và các ông X1, ông H1, ông C1, anh T4, anh T5 đều xác định: Vợ chồng anh Q1- chị M1 còn nợ ông X1 số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); nợ ông H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); nợ ông C1 số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng); nợ anh T4 số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); nợ anh T5 số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 24-07-2019, tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, anh Q1- chị M1 và ông X1, ông H1, ông C1, anh T4, anh T5 đã thống nhất các nội dung trên ; đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa an công nhận các thỏa thuận sau:

- Chị M1 được sử dụng thửa đất số 578, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2 và được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng xây dựng trên thửa đất tại thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH xxx; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Bà Nguyễn Thị M1, ông Đàm Văn Q1.

- Chị M1 thanh toán cho anh Q1 số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Chị M1 đã thanh toán xong cho anh Q1.

- Về việc trả nợ chung: Anh Q1- chị M1 và ông X1, ông H1, ông C1, anh T4, anh T5 đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận sau : Chị M1 trả nợ ông X1 số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); trả nợ ông H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); trả nợ ông C1 số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng); trả nợ anh T4 số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); trả nợ anh T5 số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

-Về lệ phí: Anh Q1 sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải . Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba . Các bên tham gia hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải . Vì vậy, thỏa thuận của các đương sự được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(1.1).Về tài sản chung: + Chị M1 được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 02 tầng xây dựng trên thửa đất số 578 tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2 tại thôn T1, xã T1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Chị M1 được quyền sử dụng thửa đất số 578, tờ bản đồ số 5, diện tích 100m^2 tại thôn T1, xã T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; thửa đất đã được cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CHxxx; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Bà Nguyễn Thị M1, ông Đàm Văn Q1.

+ Chị M1 thanh toán cho anh Q1 số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Chị M1 đã thanh toán xong cho anh Q1.

(1.2).Về việc trả nợ chung:

+Chị M1 trả cho ông Nguyễn Ngọc X1 số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng);

+ Chị M1 trả cho ông Đàm Đức H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

+ Chị M1 trả cho ông Nguyễn Đức C1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

+ Chị M1 trả cho anh Vũ Văn T4 số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng);

+ Chị M1 trả cho anh Phạm Trọng T4 số tiền 5.600.000đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Q1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001889 ngày 25- 07 - 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh Q1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng